

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 80 /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 6 năm 2018

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai Đề án “Quản lý và xây dựng hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” năm 2018

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Quản lý và xây dựng hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”; Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2018 tỉnh Thái Nguyên;

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 1048/TTr-SNN ngày 15/6/2018, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Quản lý và xây dựng hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” (gọi tắt là Đề án) năm 2018, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Hoàn thành mục tiêu của Đề án năm 2018: Xây dựng mới 01 cơ sở giết mổ động vật tập trung, 06 cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ, đưa vào hoạt động có hiệu quả 02 cơ sở giết mổ động vật của Đề án giai đoạn 2013-2015; thực hiện kiểm soát giết mổ tại 03 cơ sở giết mổ động vật tập trung và 06 - 08 cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ.

Xây dựng được 03 chuỗi hợp tác, liên kết chăn nuôi, giết mổ, tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh;

Giảm 10% số hộ giết mổ động vật tại hộ kinh doanh, hộ chăn nuôi không đúng quy định (120-150 hộ), 20% (25 chợ) số chợ tại các phường trung tâm thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên, thị trấn các huyện có kinh doanh sản phẩm động vật, bắt buộc phải có dấu kiểm soát giết mổ của cơ quan thú y.

2. Yêu cầu

Thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp về chỉ đạo, điều hành; chuyên môn kỹ thuật; nguồn lực nhằm từng bước đưa hoạt động quản lý giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đảm bảo theo đúng quy định.

CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THỦ Y	Số: 451/ĐA
	Ngày: 25/6/2018
	Chuyển:
	CV ĐỀ

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thông tin, tuyên truyền và tổ chức hội nghị triển khai, sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án năm 2018

1.1. Hội nghị triển khai thực hiện Đề án, hội nghị sơ kết đánh giá kết quả thực hiện năm 2018:

+ Hội nghị cấp tỉnh: 02 Hội nghị.

+ Hội nghị cấp huyện: 02 hội nghị/huyện, thành phố, thị xã (đối với hội nghị sơ kết có thể lồng ghép vào hội nghị tổng kết sản xuất nông nghiệp hàng năm của địa phương).

1.2. Công tác thông tin tuyên truyền:

- Nội dung tuyên truyền: Luật Thú y, Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy định về quản lý hoạt động giết mổ động vật, kinh doanh sản phẩm động vật đảm bảo an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường; các cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ động vật, quy định về quản lý Nhà nước đối với cơ sở giết mổ động vật và các cơ sở kinh doanh sản phẩm động vật theo quy định của pháp luật.

- Hình thức tuyên truyền: Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, đài phát thanh - truyền hình), tờ rơi, băng rôn, tập huấn,...

- Nội dung thực hiện:

+ Cấp tỉnh: Tổ chức in 5.000 tờ rơi, 200 đĩa, 180 băng rôn, 04 bài báo, 02 phóng sự tuyên truyền và 09 lớp tập huấn cho các chủ cơ sở, hộ giết mổ kinh doanh động vật, sản phẩm động vật tại các phường trung tâm, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh (01 lớp/huyện, thành phố, thị xã); 01 lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ thú y thực hiện kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y;

+ Cấp huyện: Tổ chức tuyên truyền trên các cụm loa đài cấp xóm, xã, huyện; xây dựng phóng sự tuyên truyền và tổ chức tập huấn cho các chủ hộ giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và các trang trại, hộ chăn nuôi trên địa bàn.

2. Rà soát, thống kê các cơ sở, điểm, hộ giết mổ động vật; quản lý về hoạt động giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; thực hiện kiểm soát giết mổ động vật tại cơ sở giết mổ

2.1. Tổ chức rà soát, thống kê, đánh giá thực trạng các cơ sở, điểm, hộ giết mổ động vật, kinh doanh sản phẩm động vật.

2.2. Quy hoạch địa điểm, bố trí đất đai cho 17 cơ sở giết mổ động vật tập trung và 70 cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ. Các địa phương thực hiện việc quy hoạch, bố trí đất đai cho các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, nhỏ lẻ trong quy hoạch của Đề án đã được phê duyệt ngay trong giai đoạn 2018 - 2020, đưa vào kế hoạch sử dụng đất của địa phương để xây dựng cơ sở giết mổ và đảm bảo các quy định sau:

- Đất dành cho xây dựng cơ sở giết mổ động vật phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương, quy hoạch xây dựng nông thôn mới và cơ sở giết mổ động vật phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 2 Điều 69 của Luật Thú y; cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật tuân thủ quy định tại khoản 3 Điều 69 của Luật Thú y;

- Bố trí địa điểm xây dựng cơ sở giết mổ động vật phải thuận lợi về hạ tầng giao thông, điện, nước; đảm bảo an toàn thực phẩm và môi trường sinh thái; phù hợp với vùng sản xuất chăn nuôi và thị trường tiêu thụ;

- Phải có đủ diện tích để phục vụ nhu cầu trước mắt cũng như mở rộng trong tương lai, đảm bảo bền vững và mang tính chất lâu dài (diện tích tối thiểu đối với cơ sở giết mổ nhỏ lẻ là 500 m², cơ sở giết mổ tập trung là 10.000 m²).

2.3. Quy định địa điểm được phép kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; năm 2018 xóa bỏ những cơ sở giết mổ, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật không đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường, nhất là các điểm giết mổ, kinh doanh sản phẩm động vật trên lề đường, hè phố tại các phường trung tâm, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

2.4. Thực hiện kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y của cơ quan thú y tại 08 cơ sở giết mổ động vật, trong đó 02 cơ sở giết mổ động vật tập trung, 06 cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ; tiếp tục hướng dẫn xây dựng mới và nâng cấp 10 cơ sở giết mổ, trong đó 2 cơ sở giết mổ tập trung và 8 cơ sở giết mổ nhỏ lẻ đã đăng ký thực hiện trong năm 2018-2019.

2.5. Tổ chức ký cam kết với các hộ giết mổ, kinh doanh động vật sản phẩm động vật chấp hành các quy định về điều kiện giết mổ động vật, buôn bán sản phẩm động vật theo quy định.

3. Hỗ trợ xây dựng hệ thống cơ sở giết mổ động vật đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm

3.1. Số lượng cơ sở giết mổ động vật: Năm 2018 xây dựng và đưa vào hoạt động 09 cơ sở giết mổ động vật, trong đó 03 cơ sở giết mổ động vật tập trung, 06 cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ và tiếp tục khuyến khích, hướng dẫn doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung, nhỏ lẻ theo quy hoạch của Đề án.

3.2. Điều kiện, thủ tục nghiệm thu, hỗ trợ cơ sở giết mổ động vật:

- Đối với cơ sở giết mổ tập trung: Điều kiện hỗ trợ và thủ tục hỗ trợ thực hiện theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về ban hành quy định chính sách hỗ trợ đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016-2020.

- Đối với cơ sở giết mổ nhỏ lẻ:

+ Điều kiện hỗ trợ: Thực hiện theo Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Quản lý và xây dựng hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

+ Thủ tục hỗ trợ: Thực hiện theo Hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm tại các cơ sở giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật

4.1. Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành

- Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Y tế, các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thành lập 01 đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh, chủ trì kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh sản phẩm động vật tại các chợ, siêu thị thuộc các phường trung tâm thành phố, thị xã và một số chợ trung tâm thị trấn huyện; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Giao UBND các huyện, thành phố, thị xã thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm đối với các cơ sở giết mổ, kinh doanh sản phẩm động vật tại các chợ, tụ điểm kinh doanh sản phẩm động vật trên địa bàn quản lý.

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra lâm sàng nhằm phát hiện các sản phẩm động vật có biểu hiện của các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; kiểm tra độ tươi của thịt; kiểm tra dư lượng chất cấm, điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, trang thiết bị,...; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

4.2. Thành lập đoàn kiểm tra chuyên ngành cấp tỉnh

Thành lập 01 đoàn kiểm tra chuyên ngành nông nghiệp kiểm tra các cơ sở, điểm giết mổ, cơ sở chuyên kinh doanh động vật và sản phẩm động vật, chợ đầu mối, cơ sở thu gom, vận chuyển động vật và sản phẩm động vật, các cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm. Lấy mẫu kiểm tra điều kiện an toàn thực phẩm, vệ sinh thú y, môi trường. Xử lý nghiêm và đình chỉ hoạt động của các cơ sở giết mổ không đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y.

5. Bổ sung nhiệm vụ Ban chỉ đạo thực hiện Đề án các cấp

- Kiện toàn, bổ sung nhiệm vụ chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án đối với Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật tỉnh Thái Nguyên.

- UBND các huyện, thành phố, thị xã bổ sung nhiệm vụ thực hiện Đề án đối với Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật cấp huyện; tổ chức hoạt động, phân công rõ trách nhiệm cho các thành viên Ban Chỉ đạo.

6. Đào tạo, tập huấn và trang bị điều kiện thực hiện việc kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y tại cơ sở giết mổ động vật

- Tổ chức tuyển chọn, đào tạo, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ thực hiện công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y 01 lớp/50 người;

- Trang bị trang sắc phục, dụng cụ vật tư: Số lượng: 15 kiểm dịch viên (02 kiểm dịch viên/cơ sở tập trung, 01 kiểm dịch viên/cơ sở nhỏ lẻ); Trang bị cho mỗi kiểm dịch viên 01 bộ trang sắc phục (01 bộ thu đông, 02 bộ xuân hè, 01 bộ sắc phục) và 01 bộ dụng cụ kiểm soát giết mổ theo Đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Thực hiện công tác kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ động vật theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

III. TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN (Phụ lục 03)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh: Thực hiện tại Quyết định 906/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2018 tỉnh Thái Nguyên, với tổng kinh phí là: 5.000 triệu đồng, cụ thể (Phụ lục 02):

- Kinh phí hỗ trợ công tác quản lý nhà nước: 576.345.000 đồng.
- Hỗ trợ xây dựng cơ sở giết mổ nhỏ lẻ: 2.173.655.000 đồng.
- Kinh phí hỗ trợ phí giết mổ: 1.350.000.000 đồng.
- Kinh phí hỗ trợ chi phí vận chuyển: 300.000.000 đồng.
- Kinh phí hỗ trợ phí kiểm soát giết mổ: 600.000.000 đồng.

2. Kinh phí từ nguồn ngân sách cấp huyện: Các huyện, thành phố, thị xã chủ động bố trí kinh phí hỗ trợ công tác thông tin, tuyên truyền, hội nghị triển khai, sơ kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2018 cấp huyện; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm Đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện.

3. Giao nhiệm vụ chủ trì và kinh phí thực hiện kế hoạch từ nguồn ngân sách tỉnh:

- UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ trì thực hiện nội dung: Hỗ trợ phí kiểm soát giết mổ, phí vận chuyển động vật vào cơ sở giết mổ, chi phí giết mổ tại các cơ sở giết mổ động vật. Tổng kinh phí thực hiện là: 2.250 triệu đồng

- Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y chủ trì triển khai thực hiện các nội dung: Thông tin, tuyên truyền và tổ chức hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch cấp tỉnh; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm cấp tỉnh; đào tạo, tập huấn cán bộ kiểm dịch và trang bị điều kiện thực hiện việc kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y tại cơ sở giết mổ động vật; thực hiện việc nghiệm thu hỗ trợ các cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ theo quy định. Tổng kinh phí 2.750 triệu đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Tổ chức hội nghị triển khai Đề án, sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch năm 2018 và tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo thực hiện; kiện toàn, bổ sung nhiệm vụ chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án đối với Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật tỉnh Thái Nguyên; tham mưu thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành, chuyên ngành nông nghiệp cấp tỉnh.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản thay thế, bãi bỏ Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND, ngày 25/4/2014 của UBND tỉnh về việc Quy định về điều kiện giết mổ, kinh doanh, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đảm bảo theo đúng quy định hiện hành;

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền, hỗ trợ các cơ sở giết mổ theo nội dung phân công của Kế hoạch và chuẩn bị mọi dụng cụ vật tư cần thiết để thực hiện công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y tại các cơ sở đủ điều kiện.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thủ tục hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; phối hợp với Sở Tài chính thẩm định kinh phí thực hiện năm 2018 và hướng dẫn các thủ tục thanh, quyết toán theo các nội dung của Kế hoạch; phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Sở ban, ngành liên quan tổ chức, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn và triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch.

- Hướng dẫn các chủ cơ sở giết mổ động vật về điều kiện vệ sinh thú y và thực hiện việc kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ động vật đủ điều kiện theo quy định.

2. Sở Công Thương: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh; kiểm tra hoạt động kinh doanh sản phẩm động vật tại các chợ, siêu thị trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các Ban quản lý chợ bố trí, sắp xếp phân khu kinh doanh sản phẩm động vật đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm và thực hiện quy định chỉ cho phép sản phẩm động vật đã qua kiểm soát giết mổ của cơ quan thú y trước khi vào chợ, siêu thị.

3. Sở Y tế: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh; chỉ đạo thực hiện và phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông, tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm; quản lý giết mổ động vật tại các nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể; tổ chức ký cam kết đối với các nhà hàng, bếp ăn tập thể trên địa bàn tỉnh sử dụng sản phẩm động vật có nguồn gốc, có dấu "*Kiểm soát giết mổ*" của cơ quan Thú y.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Hướng dẫn các doanh nghiệp lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung và trình UBND phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định hỗ trợ theo chính sách hỗ trợ tại Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên;

- Chủ trì thẩm định, hướng dẫn thủ tục hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ nhỏ lẻ.

5. Sở Tài chính: Chủ trì thẩm định kinh phí thực hiện Đề án năm 2018 và hướng dẫn các thủ tục thanh, quyết toán theo quy định.

6. Công an tỉnh: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham gia Đoàn kiểm tra Liên ngành cấp tỉnh; chỉ đạo công an các huyện, thành phố, thị xã, phối hợp với các Phòng, ban của UBND cấp huyện tăng cường kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về công tác giết mổ động vật, vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với UBND cấp huyện thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất đối với các dự án xây dựng cơ sở giết mổ động vật theo quy hoạch; hướng dẫn các cơ sở giết mổ động vật thực hiện các hồ sơ, thủ tục về môi trường theo quy định về vệ sinh môi trường.

8. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, đài truyền thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh cơ sở thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền các cơ sở giết mổ động vật, kinh doanh sản phẩm động vật vi phạm các quy định về vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm; các cơ sở giết mổ, cửa hàng kinh doanh sản phẩm động vật đảm bảo vệ sinh thú y cho người dân biết lựa chọn sản phẩm.

9. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Căn cứ vào kế hoạch của UBND tỉnh, UBND các huyện thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án năm 2018; thành lập Ban chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; thành lập đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện.

- Quản lý, hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung, nhỏ lẻ theo quy hoạch.

- Thực hiện việc hỗ trợ phí kiểm soát giết mổ, phí vận chuyển động vật vào cơ sở giết mổ, chi phí giết mổ tại các cơ sở giết mổ động vật theo Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh; phối hợp với các Sở, ngành liên quan nghiệm thu xây dựng cơ sở giết mổ động vật đã hoàn thành.

- Hoàn thiện việc quy hoạch đất đai, bố trí địa điểm đưa vào kế hoạch sử dụng đất của địa phương để xây dựng cơ sở giết mổ động vật; lựa chọn thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ động vật; có kế hoạch đưa các hộ giết mổ tại hộ kinh doanh, hộ chăn nuôi vào các cơ sở giết mổ động vật đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn kiên quyết dẹp bỏ chợ tự phát, điểm buôn bán sản phẩm động vật ở lề đường, hè phố; yêu cầu Ban quản lý các chợ kiên quyết không để sản phẩm động vật chưa có dấu kiểm soát giết mổ hoặc tem vệ sinh thú y vào chợ buôn bán.

- Tổ chức hội nghị triển khai, sơ kết thực hiện Đề án năm 2018 và thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và PTNT trước ngày 30 tháng 11 năm 2018 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

10. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở giết mổ động vật, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật: Tuân thủ quy định về yêu cầu vệ sinh thú y trong giết mổ, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; thực hiện việc lưu giữ hồ sơ và các thông tin cần thiết để truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật; chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về thú y và các quy định khác có liên quan trong giết mổ, buôn bán sản phẩm động vật.

Trên đây là Kế hoạch Về việc triển khai Đề án “Quản lý và xây dựng hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” năm 2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên./. CTK

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Cục Chăn nuôi;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đ/c Tuấn - PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TC, CT, Y tế, KH&ĐT, XD, TN&MT; TT&TT;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Thái Nguyên;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh: Đ/c Vịnh;
- Lưu: VT, CNN, TH, KT.

Bachdt, 15/6/18, 90b



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đoàn Văn Tuấn

Phụ lục 01:
DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ GIẾT MỔ ĐÃ HOẠT ĐỘNG GIẾT MỔ CÓ SỰ
KIỂM SOÁT CỦA CƠ QUAN THÚ Y NĂM 2018 VÀ CÁC CƠ SỞ ĐĂNG KÝ
XÂY DỰNG NĂM 2018 - 2019
(Kèm theo Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên chủ cơ sở/ địa chỉ	Đại chỉ	Loài động vật	Công suất GM/ngày (con)
A	DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ GIẾT MỔ HIỆN ĐANG HOẠT ĐỘNG			
I	Cơ sở giết mổ động vật tập trung			
1	Cơ sở giết mổ động vật Cầu Mây	Xã Xuân Phương, Bảo Lý - H. Phú Bình	Lợn	200 - 300
2	Cơ sở giết mổ Hương Nguyên Thịnh	Xã Thịnh Đức - TP.Thái Nguyên	Lợn	200 - 500
II	Cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ			
1	Cơ sở của Nguyễn Sỹ Nam	Phường Ba Hàng - TX Phổ Yên	Lợn	20 - 50
2	Cơ sở của Nguyễn Đăng Khang	Phường Quang Vinh - TP.Thái Nguyên	Lợn	20 - 40
3	Cơ sở của Trịnh Hữu Dũng	Phường Tân Lập - TP.Thái Nguyên	Gà	300
4	Cơ sở của Nguyễn Hữu Phương	Phường Thịnh Đán - TP.Thái Nguyên	Lợn	10-15
5	Cơ sở của Đào Thị Hảo	TT. Hùng Sơn - Huyện Đại Từ	Lợn	08 - 15
6	HTX Thanh niên Tân Linh huyện Đại Từ	TT. Hùng Sơn - Huyện Đại Từ	Thỏ	10
B	DANH SÁCH CƠ SỞ GIẾT MỔ ĐĂNG KÝ XÂY DỰNG NĂM 2018 - 2019			
I	Cơ sở giết mổ động vật tập trung			
1	Công ty TNHH Vinatuco (Nguyễn Sỹ Nam)	TDP Đầu cầu, Phường Ba Hàng - TX. Phổ Yên	Lợn	Nâng cấp 300 con
2	HTX Thương mại Tiến Hảo	TT. Hùng Sơn - Huyện Đại Từ	Lợn, gà	140 lợn, 100 gia cầm

TT	Tên chủ cơ sở/ địa chỉ	Đại chỉ	Loài động vật	Công suất GM/ngày (con)
II	Cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ			
1	HTX Thanh niên Tân Linh	Xóm 11 - Tân Linh - Đại Từ	Thỏ	40-60
2	Cơ sở của Trương Hà Nhi	Gốc Bàng - Sơn Cẩm - TP. Thái Nguyên	Lợn, gà	20-30 lợn 100 gia cầm
3	HTX Chăn nuôi xanh (Nguyễn Văn Ngừ)	Phường Lương Sơn - TP. Sông Công	Lợn, gà	30-40 lợn 100 gia cầm
4	Cơ sở của Đào Xuân Mỹ	Xã Tràng Xá - Huyện Võ Nhai	Lợn, gà	30-40 lợn 100 gia cầm
5	Cơ sở của Nguyễn Văn Nông	TT. Giang Tiên - Huyện Phú Lương	Lợn, gà	30-40 lợn 100 gia cầm
6	Cơ sở của Nguyễn Văn Thạnh	TT. Quân Chu - Huyện Đại Từ	Lợn, gà	30-40 lợn 100 gia cầm
7	HTX chăn nuôi Đông Thịnh	Xã Tân Khánh - huyện Phú Bình	Gà	200-300
8	Cơ sở của Nguyễn Văn Hưng	Xã Bảo Cường - Huyện Định Hóa	Hỗn Hợp	2 trâu, 30-40 lợn; 100 gà



Phụ lục 02:

KHAI TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN GIẾT MỒ NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 80 /KH-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Diễn giải	Số lượng	Đơn giá	Số tiền (VNĐ)
I	KINH PHÍ HỖ TRỢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC					576.345.000
1	Hội nghị triển khai cấp tỉnh (01 hội nghị 120 người)		Thành phần: Lãnh đạo UBND tỉnh, các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị, các phòng chuyên môn cấp huyện			12.800.000
	Trang trí khánh tiết (makét, hoa)	Hội nghị		1	1.000.000	1.000.000
	Tài liệu hội nghị	Bộ	50.000đ/ bộ/người * 120 người	120	50.000	6.000.000
	Phô tô Đề án	Quyển	20 quyển x 100.000.000đ/bộ	20	70.000	1.400.000
	Tiền ăn đại biểu không lương	Người	64 người * 50.000 đ/người	64	50.000	3.200.000
	Nước uống	Người	120 người x 10.000 đ/người	120	10.000	1.200.000
2	Tập huấn phổ biến quy định về GMĐV, kinh doanh SPĐV trên địa bàn tỉnh (chủ hộ kinh doanh giết mổ, kinh doanh SPĐV)		09 lớp/9 huyện, thành phố, thị xã/năm, tổ chức tại cấp huyện	9	7.300.000	65.700.000
	Dự kiến chi cho 01 lớp					7.300.000
	Khánh tiết, hoa tươi	Cái		1	500.000	500.000
	Thuê hội trường	Ngày	1.000.000 đ/Lớp	1	1.000.000	1.000.000
	Tài liệu tập huấn	Bộ	60 người x 20.000đ/bộ	60	20.000	1.200.000
	Tiền công giảng viên cấp tỉnh	Buổi	02 buổi x 500.000đ/buổi	2	500.000	1.000.000
	Nước uống	Người	60 người x 10.000đ/ người	60	10.000	600.000
	Tiền ăn đại biểu không lương	Người	60 người x 50.000đ/ ngày	60	50.000	3.000.000
3	Thông tin tuyên truyền, in ấn					116.000.000
	In đĩa tuyên truyền	Chiếc	200 đĩa x 30.000đ/đĩa	200	30.000	6.000.000

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Diễn giải	Số lượng	Đơn giá	Số tiền (VNĐ)
	Xây dựng phóng sự trên đài truyền hình về quản lý giết mổ, buôn bán SPĐV	PS	2 phóng sự * 15.000.000 đ/phóng sự	2	15.000.000	30.000.000
	Đăng báo	Bài	4 bài/năm * 2.500.000 đ/bài	4	2.500.000	10.000.000
	In ấn tờ rơi về giết mổ	Tờ	5.000 tờ/năm x 5.000đ/tờ	5.000	5.000	25.000.000
	In băng rôn	Chiếc	180 chiếc x 250.000 đ/cái	180	250.000	45.000.000
4	Đào tạo, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ thú y thực hiện KSGM KTVSTY		01 lớp/9 huyện, thành phố, thị xã/năm, tổ chức tại cấp huyện			7.300.000
	Khánh tiết, hoa tươi	Cái	500.000 đ/Lớp	1	500.000	500.000
	Tài liệu tập huấn	Bộ	50 người x 20.000đ/bộ	50	20.000	1.000.000
	Tiền công giảng viên cấp tỉnh	Buổi	02 buổi x 500.000đ/buổi	2	500.000	1.000.000
	Giáo cụ	Bộ	300.000đ/lớp	1	300.000	300.000
	Động vật thí nghiệm	Lớp	Gà, lợn, 1.500.000 đ/lớp	1	1.500.000	1.500.000
	Nước uống	Người	50 người x 10.000đ/ người	50	10.000	500.000
	Tiền ăn đại biểu không lương	Người	50 người x 50.000đ/ ngày	50	50.000	2.500.000
5	Hỗ trợ trang sức phục cho Kiểm dịch viên thực hiện KSGM tại cơ sở GMDV (Năm 2018, dự kiến 15 người)	Bộ	(01 bộ mùa đông + 02 bộ xuân hè + vai ve, mũ, biển hiệu, phù hiệu, giấy dép, ủng...)	15	4.000.000	60.000.000
6	Trang bị vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ công tác kiểm soát giết mổ, KTVSTY	Bộ	Bộ đồ, bộ dấu KSGM của các cơ sở GMDV	15	5.000.000	75.000.000
7	Công tác kiểm tra chuyên ngành về hoạt động giết mổ động vật (Chỉ cục Chăn nuôi và Thú y)		01 Đoàn/năm			110.785.000
7.1	Xăng xe đi kiểm tra	Lít	40 ngày * 150 km/ngày * 18 lít/100km * 18.000đ/lít	1.080	18.000	19.440.000
7.2	Bồi dưỡng cán bộ theo Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 24/02/2014					39.200.000

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Diễn giải	Số lượng	Đơn giá	Số tiền (VNĐ)
	- Ngày thường: 24 ngày	Người	07 người * 100.000đ/người/ngày * 24 ngày	168	100.000	16.800.000
	- Ngày nghỉ, ngày lễ: 16 ngày	Người	07 người * 200.000đ/người * 16 ngày	112	200.000	22.400.000
7.3	Văn phòng phẩm phục vụ Đoàn kiểm tra chuyên ngành					3.295.000
	- Sổ ghi chép	Quyển	7 quyển * 75.000đ/quyển	7	75.000	525.000
	- Cặp da trình ký	Chiếc	07 chiếc * 50.000đ/chiếc	7	50.000	350.000
	- Bút viết	Chiếc	7 người * 03 chiếc/người * 20.000đ/chiếc	21	20.000	420.000
	- Túi cúc	Chiếc	100 chiếc * 5.000đ/chiếc	100	5.000	500.000
	- Phô tô tài liệu, biên bản các loại	Đoàn	1.500.000 đ/đoàn	1	1.500.000	1.500.000
7.4	Vật tư, trang bị bảo hộ					46.050.000
	Dụng cụ lấy mẫu bằng inox		10 chiếc x 100.000 đ/chiếc	10	100.000	1.000.000
	Vật tư, trang bị bảo hộ để lấy mẫu	Đoàn	Ủng, khẩu trang, gang tay, mũ, áo blu, bộ quần áo đi mưa	1	5.050.000	5.050.000
	Test dùng cho kiểm tra phát hiện chất tạo nạc trong thực phẩm thịt Clenbutarol và Salbutamol		100 bộ x 100.000đ/bộ	100	100.000	10.000.000
	Gửi mẫu xét nghiệm		5% * 200 hộ * 3.000.000 đ/mẫu cho 3 chỉ tiêu	10	3.000.000	30.000.000
7.5	Nước uống		7 người * 40 ngày * 10.000đ/ngày	280	10.000	2.800.000
8	Công tác kiểm tra liên ngành (Thú y, NN, QLTT, CA, Chính quyền)		01 Đoàn/năm			94.855.000
8.1	Xăng xe đi kiểm tra	Lít	60 ngày * 150 km/ngày * 18 lít/100km * 18.000đ/lít	1.620	18.000	29.160.000
8.2	Bồi dưỡng cán bộ theo QĐ số 290/QĐ-UBND					53.200.000
	- Ngày thường: 44 ngày	Ngày	07 người * 100.000đ/người/ngày * 44 ngày	308	100.000	30.800.000
	- Ngày nghỉ, ngày lễ: 16 ngày	Ngày	07 người * 200.000đ/người * 16 ngày	112	200.000	22.400.000
8.3	Văn phòng phẩm phục vụ Đoàn liên ngành					3.045.000

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Diễn giải	Số lượng	Đơn giá	Số tiền (VNĐ)
	- Sổ ghi chép	Quyển	7 quyển * 75.000đ/quyển	7	75.000	525.000
	- Cặp da trình ký	Chiếc	07 chiếc * 50.000đ/chiếc	7	50.000	350.000
	- Bút viết	Chiếc	7 người * 03 chiếc/người * 20.000đ/chiếc	21	20.000	420.000
	- Túi cùc	Chiếc	50 chiếc * 5.000đ/chiếc	50	5.000	250.000
	- Phô tô tài liệu, biên bản các loại	Đoàn	1.500.000 đ/ đoàn	1	1.500.000	1.500.000
8.4	Vật tư, trang bị bảo hộ					5.250.000
	- Ủng	Đôi	01 đôi/người * 07 người * 100.000đ/đôi	7	100.000	700.000
	- Găng tay	Đôi	200 đôi * 1.500 đ/đôi	200	1.500	300.000
	- Khẩu trang	Chiếc	7 người * 10 chiếc/người * 5.000đ/chiếc	70	5.000	350.000
	- Đèn pin	Chiếc	03chiếc * 200.000đ/chiếc	3	200.000	600.000
	- Túi nilon	Kg	05 kg * 100.000đ/kg	5	100.000	500.000
	- Bộ quần áo đi mưa	Bộ	01 bộ/người * 07 người * 400.000đ/bộ	7	400.000	2.800.000
8.5	Nước uống	Người	7 người * 60 ngày * 10.000đ/ngày	420	10.000	4.200.000
9	Hoạt động của Tổ Công tác tỉnh về việc kiểm tra triển khai thực hiện Đề án của các Sở, ngành, địa phương					25.105.000
9.1	Xăng xe đi kiểm tra		12 ngày * 130 km/ngày * 18 lít/100km * 18.000đ/lít	225	18.000	4.055.000
9.2	Bồi dưỡng cán bộ theo QĐ số 290/QĐ-UBND tỉnh					12.000.000
	Ngày thường: 12 ngày	Ngày	10người*100.000đ/người/ngày* 12 ngày	120	100.000	12.000.000
9.3	Văn phòng phẩm phục vụ Đoàn					950.000
	- Sổ ghi chép	Quyển	10 quyển * 75.000đ/quyển	10	75.000	750.000
	- Bút viết	Chiếc	10 người * 03 chiếc/người * 20.000đ/chiếc	10	20.000	200.000

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Diễn giải	Số lượng	Đơn giá	Số tiền (VNĐ)
9.4	- Phô tô tài liệu, biên bản các loại	Đoàn	1.500.000 đ/đoàn	1	1.000.000	1.000.000
9.5	Vật tư, trang bị bảo hộ					5.900.000
	- Ủng	Đôi	01 đôi/người * 10 người * 100.000đ/đôi	10	100.000	1.000.000
	- Găng tay	Đôi	200 đôi * 2.000 đ/đôi	200	2.000	400.000
	- Khẩu trang	Chiếc	10 người * 10 chiếc/người * 5.000đ/chiếc	100	5.000	500.000
	- Bộ quần áo đi mưa	Bộ	01 bộ/người * 10 người * 400.000đ/bộ	10	400.000	4.000.000
9.6	Nước uống	Người	7 người * 12 ngày * 10.000đ/ngày	120	10.000	1.200.000
10	Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả thực hiện, cấp tỉnh (hàng năm)		120 người/Hội nghị			8.800.000
	Trang trí khánh tiết (makét, hoa)	Hội nghị	Maket/hội nghị	1	1.000.000	1.000.000
	Tài liệu	Bộ	30.000đ/ bộ/ người x 120 người	120	30.000	3.600.000
	Nước uống	Bộ	120 người x 10.000 đ/người	120	10.000	1.200.000
	Tiền ăn đại biểu không lương	Người	60 người x 50.000đ/người	60	50.000	3.000.000
II	KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIẾT MỔ ĐỘNG VẬT					4.423.655.000
1	Hỗ trợ xây dựng cơ sở giết mổ nhỏ lẻ		Dự kiến cho 03 cơ sở			2.173.655.000
2	Hỗ trợ chi phí giết mổ/cơ sở	Đồng	Dự kiến 09 cơ sở			1.350.000.000
	Cơ sở giết mổ tập trung	Đồng	03 cơ sở x 150 triệu đ/cơ sở/năm			450.000.000
	Cơ sở giết mổ nhỏ lẻ	Đồng	06 cơ sở x 150 triệu đ/cơ sở/năm			900.000.000
3	Hỗ trợ phí KSGM (tập trung và nhỏ lẻ)	Đồng	Dự kiến hỗ trợ trả lương, công cho Kiểm dịch viên (tối đa hỗ trợ 70 triệu đồng/cơ sở/năm			300.000.000
4	Hỗ trợ chi phí vận chuyển	Đồng	15.000 đ/con lợn, 60.000 đ/con trâu, bò; 1.500 đ/con gia cầm			600.000.000
	TỔNG					5.000.000.000



Phụ lục 03:

**TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

(Kèm theo Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì triển khai
1	Hội nghị triển khai kế hoạch		
1.1	Hội nghị cấp tỉnh	25- 30/6/2018	Sở Nông nghiệp và PTNT
1.2	Hội nghị cấp huyện	05 - 05/7/2018	UBND các huyện, thành phố, thị xã
2	Công tác thông tin tuyên truyền		
2.1	Cấp tỉnh	01/7 - 20/12/2018	Sở Nông nghiệp và PTNT
2.2	Cấp huyện	01/7 - 20/12/2018	UBND các huyện, thành phố, thị xã
3	Tập huấn, đào tạo		
3.1	Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn kiểm dịch viên	Dự kiến từ 01/8 - 15/8/2018	Chi cục Chăn nuôi và Thú y
3.2	Tập huấn cho các chủ cơ sở, hộ giết mổ, buôn bán, kinh doanh động vật	Từ 01/7 - 25/7/2018	- Chi cục Chăn nuôi và Thú y - Phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế
4	Rà soát, thống kê các cơ sở, điểm, hộ giết mổ động vật;	Từ 01/7 - 30/7/2018	UBND các huyện, thành phố, thị xã
5	Quy hoạch địa điểm, bố trí đất đai cho cơ sở giết mổ; quy định địa điểm kinh doanh động vật, sản phẩm động vật;	Từ 20/6 - 10/2018	UBND các huyện, thành phố, thị xã
6	Xoá bỏ những cơ sở giết mổ, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật không đảm bảo điều kiện VSTY, ATTP và vệ sinh môi trường, nhất là các điểm giết mổ, kinh doanh sản phẩm động vật trên lề đường, hè phố tại các phường trung tâm, thị trấn.	Từ 01/7 - 11/2018	UBND các huyện, thành phố, thị xã
7	Tổ chức ký cam kết với các hộ giết mổ, kinh doanh động vật sản phẩm động vật	Từ 01/7 - 11/2018	UBND các huyện, thành phố, thị xã

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì triển khai
8	Thực hiện kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y tại 09 cơ sở giết mổ ĐV	Từ 01/4 - 30/12/2018	Chi cục Chăn nuôi và Thú y
9	Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành và Đoàn kiểm tra chuyên ngành cấp tỉnh	Từ 01/7- 30/11/2018	Chi cục Chăn nuôi và Thú y
10	Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện	Từ 01/7- 30/11/2018	UBND các huyện, thành phố, thị xã
11	Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả thực hiện năm 2018		
11.1	<i>Hội nghị cấp huyện</i>	<i>Từ 15- 25/11/2018</i>	<i>UBND các huyện, thành phố, thị xã</i>
11.2	<i>Hội nghị cấp tỉnh</i>	<i>Từ 01/12 - 15/12/2017</i>	<i>Chi cục Chăn nuôi và Thú y</i>
12	Thực hiện việc hỗ trợ đối với cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ và tập trung		
12.1	<i>Hỗ trợ xây dựng cơ sở giết mổ (khi có hồ sơ hợp lệ)</i>	<i>Từ 7/2018 - 30/12/2018</i>	<i>Sở NN và PTNT/Chi cục Chăn nuôi và Thú y</i>
12.2	<i>Hỗ trợ chi phí giết mổ, phí vận chuyển, phí kiểm soát giết mổ</i>	<i>Từ 01/4 - 30/12/2018</i>	<i>UBND các huyện, thành phố, thị xã</i>